TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LẠC** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 33/2018/HS-ST
Ngày 25/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC - TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Thùy Ngân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đàm Thế Dũng

Ông Lý Văn Chuyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Đàm Nhật Hoàng - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Mạc Thị Thời - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2018/HSST ngày 01 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2018 đối với:

Bị cáo **Lý Văn D**, sinh ngày 07 tháng 11 năm 1996

Nơi sinh: Xóm N, xã H, huyện B, tỉnh C

Nơi cư trú: Xóm N, xã H, huyện B, tỉnh C

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Lục Văn C sinh năm 1974 và bà Tào Thị V sinh năm 1979. Vợ: Nông Thị K sinh năm 1998; Con: Có 02 (hai) con cả sinh năm 2016, con út sinh năm 2018.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, sau đó là tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng từ ngày 24/6/2018 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Nông Thị K, sinh năm 1998; Nơi cư trú: Xóm N, xã H, huyện B, tỉnh C (Có mặt tại phiên tòa)

** Người làm chứng:*

- Ông Lương Văn T, sinh năm 1998; Địa chỉ: Xóm B, xã H, huyện B, tỉnh C (Có mặt tại phiên tòa).

- Ông Hoàng Văn K, sinh năm 1990; Địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn B, huyện B, tỉnh C (Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 21 giờ 40 ngày 23/6/2018 tổ công tác Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng làm nhiệm vụ tại Tổ dân phố 8, thị trấn B, huyện B, tỉnh C phát hiện Lương Văn T trú tại: Xóm B, xã H, huyện B, tỉnh C có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra hành chính đối với T, phát hiện trong lòng bàn tay trái có 01 (Một) gói giấy kẻ ô ly màu trắng, bên trong gói giấy có chứa chất bột màu trắng, túi quần bên phải có 01 (Một) bơm kim tiêm và 01 (Một) lọ nước Novocain chưa qua sử dụng. Khai thác nhanh, T khai nhận chất bột màu trắng là heroine Thiệu vừa mua với Lý Văn D tại nhà bà Phan Thị S (Mẹ vợ của D) tại xóm C, xã T, huyện B, tỉnh C. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và niêm phong tang vật theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào lời khai của T, ngày 24/6/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lý Văn D tại xóm C, xã T, huyện B, tỉnh C. Trước khi khám xét, D tự nguyện giao nộp 01 (Một) gói giấy kẻ ô ly bên trong có chứa chất bột màu trắng, D khai nhận chất bột này là heroine. Qua khám xét phát hiện, thu giữ những tài sản sau: 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy mang tên Lý Văn D; 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu xanh đen, biển kiểm soát 11L1-063.61, đã qua sử dụng; 01 (Một) điện thoại di động màu đen mặt trước và mặt sau có chữ Samsung, số Imel1 356202092821653/01 và Imel2 356203092821651/01, đã qua sử dụng; Số tiền 5.760.000 đồng (Năm triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng); 01 (một) 01 (một) quyển vở ô ly bên trong có cách mảnh giấy dài 20cm, rộng 04cm.

Ngày 24/6/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tiến hành mở niêm phong và cân xác định khối lượng tang vật, qua cân điện tử số tang vật thu giữ của Lương Văn T có khối lượng là 0,04g (Không phẩy không bốn gam), số chất bột màu trắng D giao nộp có khối lượng là 0,08g (Không phẩy không tám gam).

Ngày 25/6/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng ra quyết định trưng cầu giám định về chất ma túy gửi Phòng kỹ thuật hình sự (PC54) - Công an tỉnh Cao Bằng trưng cầu giám định chất bột màu trắng. Tại bản kết luận giám định số: 132/GĐMT ngày 30/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: 02 (Hai) mẫu chất bột màu trắng bên trong 02 (Hai) phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại ma túy: heroine; Không hoàn lại mẫu vật gửi giám định.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lý Văn D khai nhận: D sử dụng và lệ thuộc vào ma túy. Để có ma túy sử dụng D thường đi tìm mua ma túy với nhiều đối tượng không rõ họ, tên, địa chỉ cụ thể. Ngày 20/6/2018 D điều khiển xe máy biển kiểm soát 11L1-063.61 ra thành phố C mua ma túy với người đàn ông khoảng 50 tuổi, không rõ tên, họ, địa chỉ cụ thể 01 (Một) gói nhỏ ma túy với số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). D chia ma túy mua được ra làm 03 (Ba) gói nhỏ để sử dụng cho bản thân và bán lại cho những người nghiện khác để kiếm lời. Ngày 23/6/2018 K gọi điện cho D hỏi mua ma túy, D bán cho K 01 (Một) gói nhỏ với số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) tại xóm C, xã T, huyện B, tỉnh C. Cùng ngày 23/6/2018 D bán ma túy cho T 01 (Một) gói nhỏ với số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) tại gần nhà mẹ vợ của D ở xóm C, xã T, huyện B, tỉnh C. Số ma túy còn lại chưa kịp bán thì bị cáo giao nộp cho tổ Công tác Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng trước khi tiến hành khám xét nơi ở. Ngoài ra, không nhớ ngày D bán cho T 01 (Một) gói nhỏ với số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) gần nhà máy gạch ở xã T, huyện B, tỉnh C.

Tại bản Cáo trạng số 27/CT-VKSBL ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Lý Văn D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự 2015;

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lý Văn D theo như bản Cáo trạng đã nêu. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015; Tuyên bố bị cáo Lý Văn D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", xử phạt bị cáo với khung hình phạt từ 07 (Bảy) năm đến 08 (Tám) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự 2015

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: Số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động do bị cáo trao đổi để mua bán ma túy; 01 (Một) xe máy Honda, biển kiểm soát 11L1-06361 và 01 (Một) giấy đăng ký mô tô, xe máy mang tên Lý Văn D do bị cáo sử dụng xe máy này thực hiện hành vi phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) quyển vở ô ly, 01 (Một) xi lanh và 01 (Một) lọ nước novocain chưa qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo số tiền 4.260.000 đồng (Bốn triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng).

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nông Thị K trình bày: Bà là vợ của bị cáo, xe máy biển kiểm soát 11L1-063.61 là của bố mẹ bà mua cho vợ chồng bà khi tổ chức hôn lễ, khi đó bà chưa đủ 18 tuổi do đó không đứng tên đăng ký giấy tờ mua xe máy này nên chồng bà là bị cáo Lý Văn D đã đứng tên đăng ký trong giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy. Bà yêu cầu được nhận lại xe máy này.

Trong quá trình giải quyết vụ án những người làm chứng ông Lương Văn T và ông Hoàng Văn K trình bày: Ông T và ông K là những người nghiện ma túy, mua ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện của bản thân. Ngày 23/6/2018 K gọi điện thoại cho D hỏi mua ma túy, D đồng ý và hẹn địa điểm mua bán, D bán cho K 01 (Một) gói nhỏ ma túy với số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) tại xóm C, xã T, huyện B, tỉnh C. Cùng ngày 23/6/2018 Thiệu gọi điện thoại cho D để hỏi mua ma túy, D đồng ý và hẹn địa điểm mua bán, D bán cho T 01 (Một) gói nhỏ ma túy với số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) cũng tại địa điểm xóm C, xã T, huyện B, tỉnh C. Trước đó, không nhớ ngày, D bán cho T 01 (Một) gói nhỏ ma túy với số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) tại đường xuống nhà máy gạch Tuynen thuộc xóm C, xã T, huyện B, tỉnh C.

Đối với người đàn ông khoảng 50 tuổi, đã bán ma túy cho D tại khu vực ngã tư gần bến xe thành phố C, tỉnh C: Do không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

Đối với những người làm chứng Lương Văn T và Hoàng Văn K là người sử dụng ma túy, T và K mua ma túy với D để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân; Số ma túy T mua với D có khối lượng là 0,04g (Không phẩy không bốn gam) không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lương Văn T. Theo Nghị quyết số: 33/NQ-QH12, ngày 19/06/2009 về việc thi hành luật sửa đổi một số điều của Bộ luật hình sự "Không xử lý hình sự đối với người sử dụng ma túy". Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng Văn K, hình thức phạt tiền, số tiền là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng); Xử phạt vi phạm hành chính đối với Lương Văn T, hình thức phạt tiền, số tiền là 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng).

Bị cáo Lý Văn D thừa nhận hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện

Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Lý Văn D thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với mọi hành vi do mình gây ra. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Để có ma túy sử dụng cho bản thân bị cáo đã mua ma túy và bán lại cho người khác để kiếm lời. Bị cáo đã bán ma túy cho Hoàng Văn K 01 lần 01 (Một) gói nhỏ với số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) và bán cho Lương Văn T 02 (Hai) lần mỗi lần 01 (Một) gói nhỏ với số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy.

Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma tuý, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm

b, Phạm tội 02 lần trở lên

c, Đối với 02 người trở lên

…".

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Lý Văn D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo Lý Văn D sinh ra và lớn lên tại xã H, huyện B, tỉnh C. Bị cáo là người có nhận thức, có sức khỏe, được sống trong môi trường xã hội lành mạnh nhưng không tu dưỡng, rèn luyện đạo đức mà lại lệ thuộc vào ma túy, bị cáo đi mua ma túy để sử dụng cho bản thân và bán lại cho những người nghiện khác để kiếm lời. Khi thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo biết là sai, là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp thực hiện. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử lý bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành

khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng là: 01 (một) 01 (một) quyển vở ô ly bên trong có cách mảnh giấy dài 20cm, rộng 04cm; 01 (một) bơm kim tiêm; 01 (một) lọ nước Novocain chưa qua sử dụng. Hội đồng xét xử xét thấy những vật chứng này là công cụ phạm tội nên xét tịch thu tiêu hủy.

- Đối với vật chứng là: 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy mang tên Lý Văn D; 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu xanh đen, biển kiểm soát 11L1-06361, số máy HC12E7049788, số máy 1251FJ049663, xe đã qua sử dụng; 01 (Một) điện thoại di động màu đen mặt trước và mặt sau có chữ Samsung, số Imel1 356202092821653/01 và Imel2 356203092821651/01. Hội đồng xét thấy đây là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên xét tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước.

- Đối với vật chứng là số tiền 5.760.000 đồng (Năm triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng). Hội đồng xét xử xét thấy, truy thu số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) do bị cáo đã thu lợi khi bán ma túy cho K và T; Trả lại cho bị cáo 4.260.000 đồng (Bốn triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Toàn bộ vật chứng của vụ án đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/10/2018.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017: Tuyên bố bị cáo Lý Văn D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017: Xử phạt bị cáo Lý Văn D 07 (Bảy) năm tù, thời gian thụ hình được tính từ ngày 24/6/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) quyển vở ô ly bên trong có cách mảnh giấy dài 20cm, rộng 04cm; 01 (Một) bơm kim tiêm và 01 (Một) lọ nước Novocain chưa qua sử dụng.

- Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước: 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy mang tên Lý Văn D; 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Honda,

loại Wave, màu xanh đen, biển kiểm soát 11L1-06361, số máy HC12E7049788, số máy 1251FJ049663, xe đã qua sử dụng; 01 (Một) điện thoại di động màu đen mặt trước và mặt sau có chữ Samsung, số Imel1 356202092821653/01 và Imel2 356203092821651/01, đã qua sử dụng.

- Sung công quỹ nhà nước số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo số tiền 4.260.000 đồng (Bốn triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Toàn bộ vật chứng của vụ án đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/10/2018.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo Lý Văn D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

Án xử sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, VKSND huyện;
- Sở tư pháp;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện, Nhà tạm giữ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã Huy Giáp;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TÔ THỊ THÙY NGÂN